

NHẬN THỨC VÀ ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI DÂN ĐỐI VỚI

VẤN ĐỀ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TẠI CÁC LÀNG NGHỀ ĐÚC CƠ KHÍ HẢI PHÒNG

Ths. Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Thái Thị Nhung

Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Email: nttquynh@gmail.com

Vấn đề ô nhiễm môi trường xung quanh làng nghề đúc cơ khí tại thành phố Hải Phòng đã và đang gây ra những tác động xấu không chỉ đến sức khỏe người dân địa phương mà còn gây ra những xung đột xã hội liên quan. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số người dân và các chủ cơ sở đúc cơ khí trên địa bàn xã đều có nhận thức nhất định về các vấn đề ô nhiễm môi trường xung quanh. Tuy nhiên, tỷ lệ số người có nhận thức đầy đủ về các vấn đề ô nhiễm (nguyên nhân, tác hại, đặc biệt là trách nhiệm của các tác nhân trong ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm) còn thấp. Điều này cũng phù hợp với các kết quả đánh giá về thái độ và hành vi ứng xử của các đối tượng cũng chưa tích cực (chỉ có 10% số người dân có phản ứng, 25% số cơ sở đã áp dụng nghiên cứu quy trình xả thải ra môi trường). Do vậy, cần nâng cao nhận thức của người dân đối với vấn đề ô nhiễm môi trường thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân cùng hành động để bảo vệ môi trường nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu tốt hơn những hậu quả của vấn đề ô nhiễm môi trường gây ra đối với các hoạt động sản xuất cũng như trong sinh hoạt của người dân sống xung quanh làng nghề. Bài viết dựa trên nghiên cứu tại một xã điển hình: xã Mỹ Đông, huyện Thủy Nguyên.

Từ khóa: làng nghề đúc cơ khí, ô nhiễm môi trường, nhận thức, ứng xử, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm

1. Giới thiệu

Sự phát triển của các làng nghề (cả truyền thống và hiện đại) đã và đang đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của nhiều địa phương; sự phát triển làng nghề đã nâng cao thu nhập của người dân nông thôn lên gấp 3 - 4 lần so với hoạt động sản xuất nông nghiệp, đồng thời góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng, đảm bảo an ninh trật tự nông thôn. Tuy nhiên cũng chính các hoạt động sản xuất của các làng nghề đã và đang làm suy thoái môi trường nghiêm trọng. Cá biệt, về môi trường không khí thì tại làng nghề tái chế kim loại đang có mức độ ô nhiễm cao nhất

(Đặng Kim Chi, 2005).

Các nghiên cứu liên quan đến vấn đề ô nhiễm môi trường đều chỉ rõ người dân chính là tác nhân và đồng thời cũng là những người gánh chịu hậu quả nhiều nhất của tình trạng ô nhiễm môi trường (Lê Thị Mai, 2009, Nguyễn Thị Liên Hương, 2006). Do vậy, để hạn chế và khắc phục một cách hiệu quả tình trạng ô nhiễm nói trên phải xuất phát từ chính nhận thức cũng như hành động của những người dân sống trong khu vực ô nhiễm đó.

Với nghề thủ công truyền thống lâu đời, làng nghề đúc cơ khí tại xã Mỹ Đông đang là điểm sáng

của huyện Thủy Nguyên trong việc phát triển kinh tế công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn (UBND xã Mỹ Đông, 2007). Bên cạnh thành tựu về kinh tế, hoạt động sản xuất của làng nghề đã và đang gây ra những hậu quả nghiêm trọng về mặt môi trường, đặc biệt là ô nhiễm không khí, tiếng ồn và nguồn nước. Do vậy, cần thiết phải nghiên cứu: “*Nhận thức và ứng xử của người dân đối với vấn đề ô nhiễm môi trường tại làng nghề đúc cơ khí xã Mỹ Đông, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng*” để chỉ ra (1) Hiện trạng sản xuất, ô nhiễm, nguồn phát sinh ô nhiễm và tác hại của ô nhiễm môi trường tại làng nghề đúc cơ khí xã Mỹ Đông, (2) Đánh giá mức độ nhận thức và ứng xử của người dân đối với việc ngăn chặn và giảm thiểu tác hại của ô nhiễm môi trường tại làng nghề đúc cơ khí xã Mỹ Đông, (3) từ đó làm căn cứ đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và ứng xử của người dân đối với ô nhiễm môi trường tại làng nghề đúc cơ khí xã Mỹ Đông.

2. Phương pháp nghiên cứu

Vấn đề nhận thức và ứng xử của mỗi đối tượng khác nhau là khác nhau, do vậy, để đảm bảo tính khách quan, đa chiều đối với từng vấn đề nghiên cứu, việc tổng hợp, so sánh, đánh giá, phân tích theo thông tin, ý kiến của từng nhóm đối tượng đưa ra là cần thiết và được nhóm nghiên cứu triệt để áp dụng. Nhóm đã lựa chọn mẫu nghiên cứu gồm 20 hộ làm nghề đúc và 40 hộ dân sống xung quanh làng nghề, sử dụng phỏng vấn trực tiếp với bảng câu hỏi được chuẩn bị sẵn với các nội dung liên quan để thu thập thông tin. Ngoài ra, nhóm nghiên cứu kết hợp sử dụng phương pháp quan sát thực tế và phỏng vấn nhanh các chuyên gia về những nội dung liên quan đến hiện trạng ô nhiễm tại làng nghề.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Hiện trạng sản xuất, ô nhiễm, nguồn phát sinh ô nhiễm và tác hại của ô nhiễm môi trường tại làng nghề đúc cơ khí xã Mỹ Đông

3.1.1. Hiện trạng sản xuất

Làng nghề đúc xã Mỹ Đông là một làng nghề truyền thống, ra đời từ lâu với các ngành nghề chính như: đúc đồng, đúc nhôm, rèn, tiện, dát mỏng kim loại, gia công cơ khí, kim khí hoàn chỉnh các chi tiết, chạm khắc kim loại, ghép tam khí... Hiện nay

sản xuất làng nghề tập trung chủ yếu tại các hộ gia đình, sản xuất thủ công nhỏ lẻ (khoảng 200 hộ, chủ yếu ở làng Phương Mỹ). Bên cạnh đó có 22 hộ đăng ký tham gia sản xuất tại cụm công nghiệp làng nghề trên diện tích rộng 5,4 ha. Hoạt động của làng nghề đã góp phần giải quyết trên 1.000 lao động địa phương và trên 1.200 lao động của các xã phụ cận (UBND xã Mỹ Đông, 2011).

Quy trình đúc cơ khí tại làng nghề Mỹ Đông vẫn mang tính truyền thống và thủ công. Nguyên liệu sử dụng là các phế liệu kim loại màu, được thu mua từ nhiều nguồn khác. Nhiên liệu sử dụng trong quá trình nung chảy phế liệu và đúc là than và điện với lượng tiêu thụ khoảng 4.000 tấn than/năm. Hoạt động sản xuất tại làng nghề, mỗi tháng cung cấp khoảng trên 3.000 tấn gang, đồng, nhôm... thành phẩm cho thị trường (UBND xã Mỹ Đông, 2011).

3.1.2. Ô nhiễm và nguồn phát sinh ô nhiễm

Ô nhiễm không khí: Ở làng nghề xã Mỹ Đông, khí gây ô nhiễm với khối lượng lớn phát sinh chủ yếu từ các quá trình công nghệ sử dụng nhiên liệu là than (với lượng tiêu thụ khoảng 4000 tấn than/năm), khí thải chứa các khí gây ô nhiễm như SO_2 , CO , NO_2 , NO ,... (trung bình mỗi ngày làng nghề thải ra 1500m^3 khí) (Phòng TNMT huyện Thủy Nguyên, 2010). Ngoài ra còn có bụi kim loại, hơi dung môi hữu cơ phát sinh từ quá trình gia công nguyên liệu, tẩy rửa, mạ và đánh bóng sản phẩm đều là những loại khí độc hại gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng.

Ô nhiễm nguồn nước: Nguồn nước thải từ các hoạt động đúc cơ khí cũng phát sinh rất lớn (trong quá trình làm mát, tẩy rửa, mạ kim loại...). Theo báo cáo của Phòng TNMT huyện Thủy Nguyên (2010) mỗi ngày có khoảng 16500 khối nước thải có chứa bụi kim loại, gỉ sắt, dầu mỡ và hoá chất (axít, NaOH , các kim loại như CN^- , Cr^{2+} , Zn^{2+} , Pb^{2+} , Cu^{2+} ,...) nguy hại không qua xử lý đổ thẳng xuống hệ thống sông hồ của xã gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước mặt, đặc biệt nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng lâu dài đến nguồn nước ngầm.

Ô nhiễm môi trường đất: Quá trình sản xuất tại làng nghề đúc cơ khí thải ra lượng chất thải rắn khá lớn, chất thải chủ yếu là tro xỉ than cháy và từ bụi

kim loại, phôi, rỉ sắt, mẩu vụn kim loại với lượng phát sinh khoảng 1- 7 tấn/ngày (Phòng TNMT huyện Thủy Nguyên, 2010). Lượng chất thải này không được quản lý sẽ tích lũy dần trong đất gây ảnh hưởng không nhỏ tới sức khỏe người dân.

Ô nhiễm tiếng ồn: Thực trạng ô nhiễm tiếng ồn tại làng nghề đúc cơ khí Mỹ Đồng đang rất nghiêm trọng, gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống của những người dân sống xung quanh khu vực làng nghề. Tiếng ồn phát ra từ máy cắt kim loại, máy nghiền than, từ việc đập, nghiền những tảng, xỉ nhôm. Cá biệt, một số cơ sở đúc cơ khí tập trung sản xuất vào ban đêm đã làm cho tiếng ồn trong quá trình sản xuất vượt tiêu chuẩn cho phép từ 10- 15dBA, đã gây mất ngủ dẫn đến tình trạng suy nhược thần kinh cho cộng đồng dân cư.

3.1.3. Tác động của ô nhiễm môi trường làng nghề đến sản xuất và sinh hoạt của người dân

Có thể nói, hệ quả nhìn thấy trước nhất của hiện trạng môi trường ô nhiễm như trên là làm giảm sút nghiêm trọng sức khỏe và làm gia tăng chi phí khám chữa bệnh của người dân sống xung quanh khu vực làng nghề. Theo báo cáo của Trạm Y tế xã Mỹ Đồng, trong 6 tháng đầu năm 2010 có 520 lượt người đến khám và chữa bệnh trong đó, các bệnh về đường hô hấp có tỷ lệ mắc cao nhất. Đặc biệt, số liệu cũng cho thấy, số trẻ em đến khám chữa bệnh tại các thôn 2, 3, 6 (nơi có hoạt động làng nghề) cao hơn rất nhiều so với trẻ em ở các thôn 1, 4, 5 (nơi không có hoạt động làng nghề). Các căn bệnh mà trẻ em mắc phải chủ yếu là bệnh đường hô hấp, rối loạn tiêu hoá, viêm da... do ô nhiễm làng nghề bởi khói bụi kim loại, do nước thải từ quá trình sản xuất và nước sinh hoạt tại làng nghề không đảm bảo.

Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, mối quan hệ xã hội giữa các tác nhân sống xung quanh làng nghề đã bắt đầu xuất hiện những rạn nứt, xung đột bởi nguyên nhân ô nhiễm môi trường. Các xung đột điển hình trong làng nghề bao gồm: (1) Xung đột giữa người làm nghề và không làm nghề, (2) Xung đột giữa người làm thuê và chủ cơ sở sản xuất, (3) Xung đột giữa việc duy trì các hoạt động sản xuất và bảo vệ mỹ quan văn hoá, (4) Xung đột giữa cơ quan quản lý môi trường với các hộ làm nghề.

3.2. Nhận thức của người dân đối với vấn đề ô

nh nhiễm môi trường tại làng nghề đúc cơ khí xã Mỹ Đồng

Qua điều tra thì 100% người dân đều cho biết họ quan tâm đến môi trường và nhận thức được vấn đề ô nhiễm môi trường đang là vấn đề đáng báo động.

3.2.1. Nhận thức về thực trạng ô nhiễm môi trường

Có thể thấy rằng, không khó để có thể nhận thức về thực trạng ô nhiễm môi trường tại các làng nghề. Việc nhận thức này không nhất thiết phải thông qua các cuộc đo lường kiểm chứng mang tính khoa học mà đơn giản thông qua sự cảm nhận bằng các giác quan của con người. Điều này được phản ánh khá cụ thể thông qua ý kiến của đại diện người dân dưới đây:

Về ô nhiễm môi trường không khí, người dân cho biết: “vào lúc 9, 10 giờ tối khi các lò nấu đi vào hoạt động, đốt cháy các tạp chất làm bốc lên những cột khói khét lẹt bay theo chiều gió, tràn vào thôn xóm khiến bà con khi ngủ phải đóng chặt cửa sổ và phải đeo khẩu trang tẩm với nước phủ nên mặt, lên mũi”, “Chúng tôi rất lo lắng vì ngày nào cũng phải *ngửi* khói, bụi từ các xỉ gang, xỉ sắt, xỉ thép... *Nhìn* khói mù mịt như thế ai dám đảm bảo không ảnh hưởng tới sức khỏe?”

Thực trạng ô nhiễm nguồn nước cũng được phản ánh thông qua đánh giá của 40 hộ dân sống ở trong khu vực làng nghề, có 29 người (chiếm 72,5%) cho rằng nguồn nước ao, sông của xã và có 12 người (chiếm 30%) cho rằng nguồn nước ngầm bị bẩn. Môi trường đất xung quanh khu vực làng nghề cũng được 29 người (chiếm 72,5%) cho rằng bị ô nhiễm.

Ô nhiễm tiếng ồn là vấn đề nội cộm và dễ dàng cảm nhận nhất xung quanh khu vực làng nghề này. Theo phản ánh của rất nhiều người dân sống tại đây và đặc biệt của chính những công nhân làm việc trong các cơ sở đúc cơ khí này thì tại đây thì “*hàng ngày các xưởng cơ khí phát tiếng ồn đến đình tai, nhức óc, tiếng động đập ầm ầm vào tai gây hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của những người dân nơi đây*”, “*không chịu được những tiếng đình tai, nhức óc*”, *hay thỉnh thoảng lại dội lên những tiếng nổ dữ dội làm trẻ em khiếp sợ khóc suốt đêm, làm cho những người sống xung quanh khu vực làng nghề lâm vào cảnh khôn khổ*”.

Bảng 1: Nhận thức về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại khu vực làng nghề

Nguyên nhân gây ô nhiễm	Người dân		Cơ sở đúc cơ khí		Tổng	
	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Việc thải các chất thải chưa qua xử lý của các cơ sở đúc cơ khí	38	63.3	15	25.0	53	88.3
Người dân xả rác không đúng nơi quy định	2	3.3	1	1.7	3	5.0
Hoạt động thu gom xử lý rác thải chưa được quan tâm	0	0.0	4	6.7	4	6.7
Tổng	40	66.7	20	33.3	60	100.0

Nguồn: tổng hợp của nhóm nghiên cứu

3.2.2. Nhận thức về nguồn phát sinh ô nhiễm

Khi được hỏi “nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường là do đâu?” thì hầu hết các đối tượng (88.3%) đều cho rằng là do việc thải các chất thải chưa qua xử lý từ hoạt động đúc cơ khí của các cơ sở làm nghề gây nên. Chỉ có 11,7% chủ các cơ sở làm nghề nhận thức khách quan đầy đủ rằng hoạt động của cơ sở làm nghề như của họ chỉ là một nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường bên cạnh đó còn do người dân xả rác không đúng nơi quy định, và hoạt động thu gom xử lý rác thải chưa được quan tâm đúng mức.

3.2.3. Nhận thức về tác hại của ô nhiễm môi trường

Tìm hiểu nhận thức của người dân về tác hại của ô nhiễm môi trường thì 100% số người được hỏi đều cho rằng việc thải các chất thải chưa qua xử lý có ảnh hưởng tới môi trường xung quanh và từ đó dẫn tới gây suy giảm sức khoẻ người dân, cũng như công nhân của các cơ sở làm nghề. Tuy nhiên, một hệ quả khác của vấn đề ô nhiễm là làm nảy sinh các xung đột, mâu thuẫn xã hội tại địa phương thì chưa được người dân cũng như cơ sở làm nghề nhận thức rõ (27% ý kiến).

3.2.4. Ý thức của người dân về ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường

Khi được hỏi nhận thức của mọi người về các quy định, biện pháp bảo vệ môi trường thì đa số (92%) người dân sống xung quanh làng nghề đúc cơ khí, cũng như các chủ cơ sở làm nghề đều trả lời là phải đổ rác đúng nơi quy định, vệ sinh khu vực, cơ sở sản xuất sạch sẽ, không thải các chất thải chưa qua xử lý ra môi trường.

Tuy nhiên, thông qua việc xác định chủ thể chịu

trách nhiệm thực hiện các hoạt động ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm lại cho thấy: 30% số hộ dân cho rằng đây là trách nhiệm của các cơ sở làm nghề, trong khi đó 25% chủ các cơ sở đúc lại cho rằng đây là trách nhiệm chung của mọi người chứ không của chỉ riêng cơ sở họ. Điều này cho thấy, ý thức ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường của cả người dân và các cơ sở làm nghề đều chưa tốt.

3.3. Ứng xử của người dân nhằm ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại làng nghề đúc cơ khí xã Mỹ Đông

3.3.1. Ứng xử của người dân nhằm ngăn chặn ô nhiễm môi trường

Nhìn chung, do mức độ nhận thức của người dân luôn khác nhau dẫn tới những thái độ ứng xử khác nhau đối với cùng một tình huống đặt ra trong thực tế. Cụ thể:

Khi nhìn thấy các cơ sở đúc cơ khí thải chất thải chưa qua xử lý ra môi trường, chỉ có 5% phản ứng bằng cách báo chính quyền, 5% khác đứng ra nhắc nhở các cơ sở phải có những biện pháp xử lý chất thải trong quá trình sản xuất trước khi thải ra môi trường, còn lại thì đa số người dân không có phản ứng gì.

Trước yêu cầu đóng góp quỹ để xây dựng hệ thống xử lý chất thải chung cho cả xã thì có 82,5% các hộ dân đồng ý đóng góp, 17,5% còn lại cho rằng việc gây ô nhiễm môi trường là do hoạt động đúc cơ khí tại khu làng nghề gây ra, họ không có trách nhiệm phải chi tiền cho việc này. Trong khi đó, 75% đại diện các cơ sở làm nghề đều đồng ý với việc đóng góp, bên cạnh đó vẫn có một số ý kiến khác là họ đồng ý đóng góp quỹ nhưng mức đóng góp phải phù hợp với lượng chất thải mà họ thải ra.

Trong việc thực hiện quy hoạch khu làng nghề riêng biệt với khu dân cư nhằm cải thiện môi trường, tất cả người dân đều đồng ý chuyển các cơ sở đúc cơ khí ra khỏi khu dân cư để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường tại xã. Trong khi đó, chỉ có 17 cơ sở đúc (chiếm 85%) đồng ý chuyển vào khu quy hoạch làng nghề.

Có 92,5% số người dân, 85% cơ sở cho rằng họ thường xuyên tham gia công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức nhằm ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3.3.2. Ứng xử của người dân nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường

Đối với vấn đề ô nhiễm môi trường tại làng nghề đúc cơ khí, việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn tại cơ sở đúc cơ khí trước khi thải vào hệ thống chung của toàn xã để giảm ô nhiễm môi trường là cách ứng xử hiệu quả nhất. Điều này đã được 100% các cơ sở đều xác định đây là việc cần làm. Tuy nhiên, do nhiều lý do, hạn chế về kinh phí và hiểu biết mà các chủ các cơ sở này lại chưa thể xây dựng hệ thống xử lý rác, chất thải theo đúng yêu cầu.

Thay vào đó, 13 cơ sở đúc cơ khí (chiếm 65%) cho rằng họ có trang bị những thiết bị bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân đang làm việc tại cơ sở của họ nhằm giảm thiểu tác động của ô nhiễm đến sức khỏe công nhân.

Đối với việc thu phí môi trường để tạo nguồn kinh phí trang trải cho các hoạt động thu gom, xử lý chất thải, nước thải của toàn xã, có 60% ý kiến người dân đồng ý, 32,5% có ý kiến đồng ý nhưng mức thu phí của họ với các cơ sở đúc cơ khí là khác nhau. Trong khi đó, 85% các chủ cơ sở làm nghề cho rằng họ đồng ý với việc thu phí môi trường nhưng mức thu phải phù hợp không cao quá so với lượng chất thải do hoạt động đúc cơ khí của họ thải ra.

Ngoài ra, để giảm thiểu tác động trước mắt do ô nhiễm gây ra, đa số các hộ dân đều tự trang bị các dụng cụ, vật dụng để phòng, tránh ô nhiễm như: đeo khẩu trang, trang bị rèm cửa, thay cửa gỗ bằng cửa kính,...

Như vậy, nhìn chung đa số người dân và các chủ cơ sở đúc cơ khí trên địa bàn xã đều có nhận thức

nhất định về các vấn đề ô nhiễm môi trường xung quanh. Tuy nhiên có thể thấy tỷ lệ số người có nhận thức đầy đủ về các vấn đề ô nhiễm (nguyên nhân, tác hại, đặc biệt là trách nhiệm của các tác nhân trong ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm) còn thấp. Điều này cũng phù hợp với các kết quả đánh giá về thái độ và hành vi ứng xử của các đối tượng cũng chưa tích cực (chỉ có 10% số người dân có phản ứng, 25% số cơ sở đã áp dụng nghiêm túc quy trình xả thải ra môi trường).

Nguyên nhân của thực trạng trên được cho là do: (1) hầu hết các hộ dân và chủ các cơ sở mới có trình độ tốt nghiệp cấp 3, hiểu biết về các quy định bảo vệ môi trường chưa đầy đủ (2) lối sống, tập quán sinh hoạt theo cộng đồng, làng xã dẫn đến tâm lý e ngại, không muốn mất lòng, dĩ hòa vi quý làm cho các ứng xử của người dân chưa kiên quyết. (3) Đối với các cơ sở sản xuất tại làng nghề, yếu tố tác động chính đó lợi ích kinh tế luôn được đặt lên trên lợi ích cộng đồng. Chủ các cơ sở chỉ muốn tăng thu nhập là chính và không quan tâm tới môi trường. Bên cạnh đó cũng có một số cơ sở sản xuất gặp một số khó khăn thực sự về kinh phí, diện tích mặt bằng để thực hiện các biện pháp kỹ thuật giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tâm lý thích yên ổn sản xuất, hay e ngại về hiệu quả khi áp dụng mô hình, công nghệ mới hiện đại, sạch hơn...

3.4. Giải pháp nâng cao nhận thức và ứng xử của người dân đối với ô nhiễm môi trường tại làng nghề đúc cơ khí xã Mỹ Đông

Để nâng cao nhận thức và ứng xử của người dân trong việc giảm thiểu để bảo vệ môi trường làng nghề thì cần tập trung vào 2 nhóm giải pháp như sau: (1) Tăng cường truyền thông môi trường theo các nội dung: thông tin về các vấn đề môi trường; huy động các kinh nghiệm, kỹ năng bảo vệ môi trường; thương lượng giải quyết các xung đột, khiếu nại, tranh chấp về môi trường giữa các cơ sở sản xuất và người dân từ đó nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của người dân giúp cho họ có cơ sở đưa ra các ứng xử phù hợp; (2) Xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường: Khuyến khích sự tham gia của đông đảo người dân, cơ sở làm nghề, chính quyền địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn trong công tác bảo vệ môi trường làng nghề qua các hình thức: Huy

động bắt buộc; Huy động tự nguyện; và Huy động hợp tác các khoản kinh phí nhằm thực hiện các hoạt động ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã cơ bản chỉ ra hiện trạng ô nhiễm môi trường khá nghiêm trọng tại làng nghề đúc cơ khí xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên cũng như các tác động tiêu cực của nó đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân địa phương: làm gia tăng bệnh tật, tăng chi phí khám chữa bệnh, làm xuất hiện thêm các rạn nứt, xung đột, mâu thuẫn trong xã hội.

Vấn đề nhận thức của người dân đã được xem xét, đánh giá kỹ lưỡng dựa trên các nội dung: nhận thức về thực trạng ô nhiễm, nguồn phát sinh ô nhiễm, tác hại của ô nhiễm và các biện pháp ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm tại địa phương. Kết quả cho thấy, nhìn chung đa số người dân và các chủ cơ sở đúc cơ khí trên địa bàn xã đều có nhận thức nhất

định về các vấn đề ô nhiễm môi trường xung quanh. Tuy nhiên có thể thấy tỷ lệ số người có nhận thức đầy đủ về các vấn đề ô nhiễm (nguyên nhân, tác hại, đặc biệt là trách nhiệm của các tác nhân trong ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm) còn thấp. Điều này cũng phù hợp với các kết quả đánh giá về thái độ và hành vi ứng xử của các đối tượng cũng chưa tích cực (chỉ có 10% số người dân có phản ứng, 25% số cơ sở đã áp dụng nghiên cứu quy trình xả thải ra môi trường).

Để ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường cũng như những tác động của nó đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân sống xung quanh làng nghề đúc cơ khí xã Mỹ Đồng, các giải pháp (1) *Tăng cường truyền thông môi trường* và (2) *Xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường* cần được chính quyền địa phương, các đối tượng nghiên cứu và triển khai sớm nhất có thể. □

Tài liệu tham khảo:

1. Đặng Kim Chi, 2005, *Làng nghề Việt Nam và môi trường*, NXB Khoa học và kỹ thuật.
2. Nguyễn Thị Liên Hương, 2006 “*Nghiên cứu nguy cơ sức khoẻ ở các làng nghề tại một số tỉnh phía Bắc và giải pháp can thiệp*”
3. Nguyễn Phương Mai, 2007. “*Nghiên cứu giảm thiểu ô nhiễm môi trường các làng nghề trên địa bàn huyện Từ Sơn – tỉnh Bắc Ninh*”, Luận văn thạc sỹ, trường Đại học Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Thanh Xuân, 2012. “*Nghiên cứu nhận thức và ứng xử của người dân đối với vấn đề ô nhiễm môi trường tại làng nghề đúc cơ khí Mỹ Đồng, Thủy Nguyên, Hải Phòng*”, Luận văn đại học, Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
5. Lê Thị Mai, 2009, “*Ứng xử của người dân với ô nhiễm môi trường tại xã Bình Minh – Khoái Châu – Hưng Yên*”, Luận văn đại học, Đại học Nông nghiệp Hà Nội
6. Phòng TNMT huyện Thủy Nguyên, 2010. *Báo cáo làng nghề “Về hiện trạng ô nhiễm môi trường và thành phần chất thải của làng nghề đúc cơ khí xã Mỹ Đồng”*
7. UBND xã Mỹ Đồng, 2007. “*Dự án Quy hoạch Nông thôn mới xã Mỹ Đồng, huyện Thủy nguyên, thành Phố Hải Phòng, 2008 – 2015*”